

Số: 142/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 158/2021/LHST-HNGĐ ngày 13/4/2021 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đỗ Tiến D, sinh năm 1958;

2. Chị Trần Thị M, sinh năm 1971;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 5 tổ 39, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Tiến D và chị Trần Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, Thành phố H, tỉnh H ngày 26/4/1993, nên quan hệ hôn nhân của anh D và chị M là hợp pháp.

Lúc mới kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 06/2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không yêu thương tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, anh D và chị M cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận C công nhận thuận tình ly hôn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Tiến D và chị Trần Thị M xác nhận, vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Mạnh T (nam), sinh ngày 18/10/1993 và Đỗ Mai K (nữ), sinh ngày 19/02/1998. Các con chung đã đủ 18 tuổi, việc ở với ai là do các con tự quyết định, nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Anh Đỗ Tiến D và chị Trần Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh Đỗ Tiến D và chị Trần Thị M xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Đỗ Tiến D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Tiến D và chị Trần Thị M.

- Về con chung: Các cháu Đỗ Mạnh T, sinh ngày 18/10/1993 và cháu Đỗ Mai K, sinh ngày 19/02/1998 đã trên 18 tuổi, Tòa án không xét giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Anh Đỗ Tiến D và chị Trần Thị M tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

- Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Tiến D nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0017520 ngày 12/4/2021) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận C;
- UBND p. Đ, TP. H, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thu Hiền